

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a) Giới thiệu về dự toán mua sắm:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm tài sản (máy scan) cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai;
- **Tên dự án/dự toán mua sắm:** Mua sắm tài sản (máy scan) cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai
- **Chủ đầu tư:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai;
- **Mục tiêu của gói thầu:** Mua sắm tài sản (máy scan) cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai
- **Địa điểm thực hiện:** Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 2A, Đường Phạm Văn Khoai, P.Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, Đồng Nai;
- Dự toán kinh phí: 9.829.352.604 đồng;
- **Nguồn kinh phí:** Từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

b) Giới thiệu về gói thầu:

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 01: Mua sắm tài sản (máy scan) cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai;
- **Giá gói thầu phê duyệt:** 9.766.068.480 đồng;
- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi (Lựa chọn nhà thầu qua mạng) một giai đoạn một túi hồ sơ;
- **Loại hợp đồng:** Trọn gói;
- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 30 ngày.
- **Nội dung, quy mô đầu tư:** Cung cấp lắp đặt 98 máy Scan (Máy quét) tài liệu khổ lớn; trang bị, lắp đặt trực tiếp tại 95 xã, phường và các chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

a) Yêu cầu chung:

- E-HSDT của nhà thầu chào thầu máy móc, thiết bị, vật tư để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất và đáp ứng hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa cung cấp cho gói thầu, cụ thể phải nêu rõ các nội dung sau:

- + Tên Nhãn hiệu, model của hàng hoá,
- + Mã hàng hoá (nếu có)
- + Xuất xứ của hàng hoá,
- + Các thông số kỹ thuật chi tiết của từng hàng hoá,

+ Liệt kê danh mục và mô tả chi tiết các hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng, tài liệu chứng minh nguồn gốc, tài liệu chứng minh chất lượng và chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của hàng hoá; Các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp từ nhà sản xuất.

- Lập thành dạng bảng thông số kỹ thuật dự thầu so sánh với thông số kỹ thuật trong HSMT.

- Nhà thầu phải nộp kèm theo các tài liệu để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT, cụ thể:

+ Hồ sơ dữ liệu kỹ thuật hoặc Catalogue của chính hãng sản xuất (Nếu tài liệu không phải là tiếng Việt thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về công chứng). Lưu ý: không chấp nhận tài liệu xác nhận thông số kỹ thuật của nhà phân phối mà trong đó có những sai khác với bảng dữ liệu về thông số kỹ thuật (Catalogue) của thiết bị do chính hãng sản xuất phát hành;

+ Nếu hàng hóa nhập khẩu: Đính kèm bảng liệt kê bộ hồ sơ chứng từ nhập khẩu đầy đủ, kèm theo Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O (Certificate of Origin); giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hoá nhập khẩu, C/Q (Certificate of Quality). (CO và CQ là bản chính hoặc bản sao)

- Đính kèm các hợp đồng nguyên tắc (Hoặc các tài liệu khác tương đương như thư xác nhận là nhà phân phối) giữa nhà thầu và các nhà phân phối trung gian (nếu có) và đến nơi sản xuất ra hàng hóa để chứng minh khả thi về tiến độ cung cấp của nhà thầu.

- Bảng đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa phải tương đương hoặc có thông số kỹ thuật tốt hơn so với thông số kỹ thuật trong E-HSMT theo yêu cầu tại Chương V.

- Trong thuyết minh kỹ thuật của E-HSMT phải đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật chung đã nêu tại Chương V thì được đánh giá là đáp ứng và ngược lại.

DANH MỤC THIẾT BỊ CHỦ YẾU CỦA GÓI THẦU

STT	Danh mục thiết bị chủ yếu	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Máy Scan (Máy quét)	Cái	98

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

b.1) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.

Dưới đây là bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	
1	Loại máy	Quét 2 mặt tự động
2	Định dạng đầu ra	Màu: 24-bit,
		Thang độ xám: 8-bit, Đơn sắc: 1-bit

STT	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật	
3	Cảm biến hình ảnh	Tối thiểu 2 cảm biến CCD (*)
4	Nguồn sáng	Đèn Led
5	Độ phân giải quang học	600 dpi
6	Độ phân giải ảnh	1200 dpi
7	Khổ giấy	Tối đa: 304,8 x 431,8 mm (12 x 17 inch)
		Tối thiểu: 50,8 x 69 mm (2 x 2,7 inch) (Dọc)
		Quét trang dài: 5.588 mm (220 inch)
8	Dung lượng ADF	100 tờ A4
9	Tốc độ quét	Tối đa (A4 ngang): >= Một mặt: 80 ppm (200/300 dpi), Hai mặt: 160 ipm (200/300 dpi)
		Tối thiểu (A4 dọc):>= Một mặt: 65 ppm (200/300 dpi), Hai mặt: 130 ipm (200/300 dpi)
10	Định lượng giấy (Độ dày)	Giấy: 27 đến 413 g / m ²
		Khả năng quét thẻ nhựa chữ nổi, độ dày >= 1.25 mm (*)
11	Công suất	>= 24.000 trang/ngày
12	Cổng giao tiếp	>= USB 3.0
13	Phần mềm, trình điều khiển đi kèm	Phần mềm đi kèm có chức năng đọc, biên tập và quản lý File Scan
14	Định dạng file scan	PDF, JPEG
15	Hỗ trợ nạp giấy nhiều tờ, bảo vệ tài liệu (giấy)	Phát hiện sự chồng lấn (cảm biến siêu âm), Phát hiện chiều dài

Ghi chú:

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, tác dụng tương đương hoặc lớn hơn (tốt hơn).

- Nội hàm cụm từ “tương đương” của hàng hóa được hiểu như sau: Hàng hóa có cấu hình kỹ thuật tương đương là hàng hóa có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn của hàng hóa mời thầu. Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa.

b.2) Yêu cầu thuyết minh giải pháp bảo đảm tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị, phần mềm.

- E-HSDT trình bày được giải pháp cách thức, các bước thực hiện để đảm bảo rằng hàng hóa dự thầu có tính hợp pháp, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, các tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá, thiết bị đáp ứng yêu cầu của HSMT.

- Có bảng cam kết hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng; sản xuất với công nghệ và năm sản xuất từ 2024 trở về sau (Trừ trường hợp đặc biệt phải có tài liệu chứng minh thiết bị là tiên tiến nhất đến thời điểm hiện tại).

2) Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.

- E-HSDT nêu được giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa; Trình tự và quy trình từng bước từ khâu cung cấp, lắp đặt, vận hành thử nghiệm (Chạy thử, sửa lỗi nếu có), hướng dẫn sử dụng, đào tạo chuyển giao, các tài

liệu kèm theo, phụ tùng thay thế (nếu có) và bàn giao cho đơn vị sử dụng phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng;

- Lập bảng dự thảo chi tiết kế hoạch đào tạo, chuyển giao trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện, nội dung kế hoạch phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Mục tiêu đào tạo, đối tượng đào tạo, nhóm đào tạo, thời gian đào tạo, nội dung đề cương đào tạo cho từng nhóm, từng đối tượng và bộ (Sách) hướng dẫn sử dụng bảo đảm phù hợp với đặc điểm gói thầu.

- Có đề xuất phương án thuyết minh bố trí nguồn lực phù hợp, khả thi để hoàn thành gói thầu bao gồm: Trình bày phương án thuyết minh bố trí nguồn lực tổng thể và chi tiết việc cung cấp hàng hoá và phụ kiện phù hợp tiến độ thi công. Thuyết minh tiến độ huy động nhân sự kỹ thuật (Số lượng, chất lượng) để đáp ứng các công việc cung cấp, lắp đặt, vận hành thử nghiệm và đào tạo hướng dẫn, chuyển giao; phương tiện vận chuyển; máy móc thiết bị thử nghiệm (nếu có).

- Các nhân sự có chuyên môn phù hợp được bố trí để thực hiện gói thầu phải cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh năng lực nhân sự và khả năng huy động (Bảng cấp, Căn cước công dân, hợp đồng lao động hoặc cam kết – Bản phô tô công chứng).

- Có thuyết minh phương án bố trí số lượng, chủng loại, mô tả tính năng của máy móc, thiết bị đo lường, thí nghiệm, chạy thử phù hợp với hàng hoá, công nghệ của gói thầu. Quy trình chạy thử không tải ít nhất 1 lần và có tải ít nhất 2 lần; bàn giao cho đơn vị sử dụng; quy trình bảo hành và bảo trì định kỳ.

- Có thuyết minh trình bày phương án nguồn lực tài chính và phương án dự phòng về nguồn lực tài chính đáp ứng yêu cầu của gói thầu bao gồm phương án huy động vốn lưu động, vốn tín dụng của nhà thầu và khoản tiền tạm ứng hợp đồng 30% nếu có.

- Có quy trình, biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hoá, thiết bị từ khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao. Nội dung bao gồm:

- + *Kiểm soát hồ sơ thiết bị để chứng minh nguồn gốc, hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá thiết bị chủ yếu, tính hợp lệ, hợp pháp của hàng hoá, thiết bị chủ yếu...;*

- + *Kiểm soát số lượng, chất lượng thiết bị thực tế khi cung cấp, lắp đặt;*

- + *Kiểm soát quy trình thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, đào tạo, chuyển giao;*

- + *Kiểm soát chất lượng khâu bảo hành, bảo trì.*

- Biện pháp bảo đảm ATLĐ – VSLĐ và An toàn PCCC từ khâu khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao; Thuyết minh nêu được các biện pháp bảo đảm ATLĐ, bảo đảm VSLĐ tuân thủ theo quy định của pháp luật về An toàn Lao động; Thuyết minh các biện pháp bảo đảm PCCC trong quá trình triển khai dự án.

3) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Thời gian bảo hành gói thầu là không nhỏ hơn 12 tháng; các máy móc, thiết bị có thời gian bảo hành theo nhà sản xuất lớn hơn thời gian quy định (12 tháng) thì nhà thầu phải có cam kết ghi rõ thời gian bảo hành các loại thiết bị, linh kiện này theo thời gian bảo hành nhà sản xuất nhưng bảo đảm thời gian không nhỏ hơn thời gian bảo hành theo quy định của gói thầu.

- Trong E-HSDT phải nêu rõ kế hoạch, quy trình thực hiện bảo hành từ khâu tiếp nhận thông tin về yêu cầu bảo hành; đánh giá xác nhận bảo hành; xử lý kỹ thuật bảo hành; kết thúc bảo hành; cam kết thời gian tối đa mỗi lần hoàn thành không quá 24 giờ

kể từ thời điểm nhận được yêu cầu bảo hành và cam kết thay thế máy móc, thiết bị khác tương đương để bảo đảm duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị trong thời gian bảo hành.

4) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa:

- Trong E-HSDT phải có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa tối thiểu phải bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất nếu bên sử dụng có yêu cầu (trừ trường hợp phụ tùng thay thế không còn sản xuất và không còn lưu hành trên thị trường);

- Cam kết thời gian đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế tối đa 15 ngày kể từ ngày có yêu cầu cung cấp. Trường hợp bất khả kháng thì phải cam kết cho mượn máy Scan tương tự để sử dụng trong quá trình đợi vật tư thay thế được cung cấp.

5) Tiến độ cung cấp hàng hóa.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

- Có bảng kế hoạch tiến độ chi tiết nêu rõ các nội dung sau: Thời gian cung cấp và tập kết hàng hoá tại nơi giao hàng; thời gian lắp đặt hoàn thiện; thời gian vận hành chạy thử; thời gian hiệu chỉnh; thời gian bàn giao cho đơn vị sử dụng phải phù hợp với tiến độ cung cấp thiết bị; Bảng tiến độ phải kèm theo kế hoạch bố trí nhân sự kỹ thuật, Máy móc, thiết bị để tổ chức cung cấp lắp đặt, chuyển giao phù hợp với E-HSDT đã lập;

b.6) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng các gói thầu của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết với Chủ đầu tư/Bên mời thầu về uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu; thông tin về kết quả chất lượng hàng hoá đã cung cấp theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Mục 2. Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao:

Nhà thầu phải lập bảng dự thảo kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu, vận hành, chạy thử, đào tạo chuyển giao và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thực hiện hợp đồng.

Trước khi nghiệm thu, bàn giao, tất cả hàng hóa sẽ được kiểm tra theo đúng tiêu chuẩn thông số kỹ thuật quy định tại E-HSMT và hợp đồng ký kết giữa hai bên. Nếu kết quả không đúng theo E-HSMT thì nhà thầu phải chịu mọi phí tổn, chi phí khắc phục cho tới khi hoàn thành.

Mục 3. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 4. Các yêu cầu khác:

1. Trình bày hồ sơ dự thầu: Trình bày theo từng mục tại mục 3 “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật”, chương III của E-HSDT; tài liệu được Scan thành 1 file định dạng PDF; các tài liệu chứng minh phải có bảng liệt kê tài liệu và ghi chú rõ tài liệu chứng minh cho mục nào của tài liệu thuyết minh kỹ thuật, trường hợp nhà thầu không tuân thủ yêu cầu về trình bày nêu trên thì mọi rủi ro từ việc không tìm kiếm được tài liệu, không kiểm soát được nội dung... nhà thầu hoàn toàn chịu mọi rủi ro.

2. Nhà thầu phải có bản cam kết đối với các yêu cầu sau:

+ Có đủ năng lực, thiết bị, phương tiện thực hiện gói thầu phù hợp đảm bảo an toàn trong quá trình cung cấp, lắp đặt đáp ứng yêu cầu theo quy định tại E-HSMT

+ Can kết cung cấp giải pháp cùng Chủ đầu tư kiểm tra tài khoản thuế điện tử của nhà thầu bảo đảm tính bảo mật khi có yêu cầu;

+ Ca kết Bảo hành tận nơi sử dụng, thời gian bảo hành tối thiểu từ 12 tháng trở lên nhưng không được nhỏ hơn thời gian bảo hành cụ thể của từng nhà sản xuất. Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành ít nhất 06 tháng/1 lần;

+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của sản phẩm có bảo hành được xác minh là có khuyết tật do nguyên vật liệu hoặc nhân công chế tạo, và sẽ chịu các chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế sửa chữa và phục hồi bộ phận đó.

+ Cung cấp, thi công lắp đặt hoàn chỉnh, hướng dẫn sử dụng và vận hành thiết bị tại nơi sử dụng.

- Nhà thầu phải chào giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành.